TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2024
V/v tranh chấp "Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***: Bà Hồ Thị Triết
- ***Các hội thẩm nhân dân***: Ông Nguyễn Văn Sơn
Ông Phạm Văn Vũ
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Pxét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "*Không công nhận vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1989. Địa chỉ: số 231/1, ấp T L, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: số 154/2, ấp 50, xã TT, huyện TP, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: 231/1, ấp TLộc, xã TPg, huyện P, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 11/7/2023, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 01/12/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Vào năm 2004 bà Lam và ông Ngô Văn T có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của họ hàng hai bên, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống có 02 con chung tên: Ngô Quốc L, sinh ngày 14/6/2007 và Ngô Thị Huỳnh H, sinh ngày 09/8/2013.

Nguyên nhân bà Lam có yêu cầu Tòa án không công nhận bà L với ông T là vợ chồng vì trong thời gian sống chung không hợp nhau thường xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã ly thân. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: bà L yêu cầu Toà án không công nhận bà và ông Ngô Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Ngô Quốc Lh, sinh ngày 14/6/2007 và Ngô Thị Huỳnh H, sinh ngày 09/8/2013 (theo nguyện vọng của 02 con chung), hiện nay 02 con chung đang sống chung với bà. Bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Văn Tg vắng mặt và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng; người tham gia tố tụng là nguyên đơn nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền của mình trong quá trình tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã vi phạm không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 15, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà Nguyễn Thị Ngọc L).

Về hôn nhân: không công nhận bà Lvà ông T là vợ chồng.

Về con chung: bà L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là: Ngô Quốc L,sinh ngày 14/6/2007 và Ngô Thị Huỳnh H, sinh ngày 09/8/2013; bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng với ông Ngô Văn Tg, do bị đơn sinh sống tại huyện Pnên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Ngô Văn Tđã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Ngô Văn Tsống chung với nhau như vợ chồng sau ngày 03/01/1987 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân không hợp pháp và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do việc sống chung không mang lại hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, hiện bà L và ông Tđã ly thân không còn sống chung nên yêu cầu của bà L là có căn cứ phù hợp theo quy định tại các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận không công nhận bà Lvà ông Tăng là vợ chồng.

[4] *Về con chung*: giao cho bà Lđược trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Quốc L, sinh ngày 14/6/2007 và Ngô Thị Huỳnh H, sinh ngày 09/8/2013 (theo nguyện vọng của 02 con chung). Bà Lkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Buộc bà Lphải nộp 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L. Không công nhận bà Nguyễn Thị Ngọc Lvà ông Ngô Văn Tlà vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Lđược trực tiếp nuôi dưỡng Ngô Quốc L, sinh ngày 14/6/2007 và Ngô Thị Huỳnh H, sinh ngày 09/8/2013. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Ông Tăng có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0000356 ngày 24/10/2023. Như vậy án phí bà Lđã nộp xong.

Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh P;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Hồ Thị Triết